

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2024

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lư Quốc Thịnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông **Phan Quốc Toàn**

2- Bà **Nguyễn Thị Hồng Thắm**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Thị Thúy Kiều**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:**  
Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị D**, sinh năm 1989 (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Khánh H**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 8 ấp MH, xã AMB, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Đặng Thị D** trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh **Huỳnh Khánh H** quen biết nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương vào năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị và

anh H chung sống được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có quan hệ tình cảm và có con với người phụ nữ khác. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 người con chung tên Huỳnh Khang T, sinh ngày 21/11/2009, giới tính nam và Huỳnh Mỹ A, sinh ngày 14/11/2014, giới tính nữ. Hiện nay các con đang sống với anh H. Các con tự quyết định theo cha hoặc theo mẹ thì chị thống nhất theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Khánh H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị D có tổ chức lễ cưới vào ngày 19/11/2008, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có con nên vợ anh yêu cầu ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn do anh còn thương chị D.

- Về con chung: Anh và chị D có 02 người con chung tên Huỳnh Khang T, sinh ngày 21/11/2009, giới tính nam, Huỳnh Mỹ A, sinh ngày 14/11/2014, giới tính nữ, hiện nay các con đang sống với anh. Các con theo ai người đó nuôi, nếu con theo anh thì anh yêu cầu chị D cấp dưỡng cho hai con 3.000.000đ/tháng, mỗi người con là 1.500.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với chị D là trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh và chị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, chị thống nhất giao hai con cho anh H nuôi dưỡng. Chị D đồng ý cấp dưỡng cho hai con 3.000.000đ/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 28/02/2025.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Khánh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Khánh H.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị D và anh Huỳnh Khánh H tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2008, chung sống đến nay nhưng chị D và anh H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, có xác nhận của chính quyền địa phương về việc chị D và anh H không có đăng ký kết hôn. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là không hợp pháp.

Chị D yêu cầu ly hôn với anh H, lý do anh H có quan hệ tình cảm và có con với người phụ nữ khác, anh H thừa nhận việc anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và đã có con chung nhưng anh H không đồng ý ly hôn vì còn thương chị D.

Theo thông tin chính quyền ấp Minh Hưng cung cấp, trong quá trình chung sống với chị D, anh H đi làm ăn xa mâu thuẫn giữa vợ chồng do anh H có quan hệ tình cảm và có con với người phụ nữ khác.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị D và anh H chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh H.

- Về con chung: Chị D và anh H thống nhất giao 02 người con chung cho anh Huỳnh Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, các con cũng có nguyện vọng được sống với anh H.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị D và anh H, giao 02 người con chung tên Huỳnh Khang T, sinh ngày 21/11/2009, giới tính nam, Huỳnh

Mỹ A, sinh ngày 14/11/2014, giới tính nữ (hiện nay các con đang sống với anh H) cho anh Huỳnh Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con với số tiền là 3.000.000đ/tháng (1.500.000đ/người con). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 28/02/2025.

Chị D có quyền có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản nhưng không được lợi dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ nhưng do chị D và Hung thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con trước khi mở phiên tòa nên số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sẽ là  $300.000đ \times 50\% = 150.000đ$  (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị Đặng Thị D phải chịu là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000750 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Chị D phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị D và anh Huỳnh Khánh H.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Khang T, sinh ngày 21/11/2009, giới tính nam và Huỳnh Mỹ A, sinh ngày 14/11/2014, giới tính nữ cho anh Huỳnh Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Đặng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con với số tiền là 3.000.000đ/tháng (1.500.000đ/người con). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 28/02/2025.

Chị Đặng Thị D có quyền có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản nhưng không được lợi dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị D và anh Huỳnh Khánh H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ nhưng do chị D và Hưng thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con trước khi mở phiên tòa nên số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sẽ là  $300.000đ \times 50\% = 150.000đ$  (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị Đặng Thị D phải chịu là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000750 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Chị Đặng Thị D phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2024). Bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu*

*thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã An Minh Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lư Quốc Thịnh**